UBND TỈNH ĐỒNG THÁP **SỞ Y TẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 4077 /SYT-NVD V/v đính chính thông tin thuốc trúng thầu giai đoạn 2023-2025	*Đồng Tháp, ngày 03 tháng 10 năm 2023*

Kính gửi:

- Các đơn vị trực thuộc;
- Bệnh viện Quân Dân y;
- Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khoẻ Cán bộ;
- Bệnh xá Công an Tỉnh;
- Bệnh viện tư nhân.

Căn cứ Thông tư số 15/2019/TT-BYT ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Bộ Y tế quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Thông tư số 06/2023/TT-BYT ngày 12 tháng 3 năm 2023 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2019/TT-BYT ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Quyết định số 965/QĐ-SYT ngày 31/7/2023 của Sở Y tế Đồng Tháp về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu Mua thuốc Generic cho các cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2023-2025;

Căn cứ Hồ sơ dự thầu của các nhà thầu.

Qua kiểm tra, đối chiếu các tài liệu liên quan, nay Sở Y tế đính chính thông tin các thuốc trúng thầu giai đoạn 2023-2025 theo *Phụ lục đính kèm*.

Ngoài nội dung nêu trên, các nội dung khác đã được Sở Y tế công bố trúng thầu tại Quyết định số 965/QĐ-SYT ngày 31/7/2023 không thay đổi./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Giám đốc và PGĐ Sở (để b/c);
- BHXH tỉnh (để p/h);
- Công ty TNHH Dược phẩm Sala;
- Công ty Cổ phần Dược phẩm Vinpharco;
- Công ty Cổ phần Dược Hà Phương;
- Công ty Cổ phần Dược phẩm Thiết bị Y tế Hà Nội;
- Công ty TNHH Dược Phẩm Đức Anh;
- Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre;
- Công ty TNHH Thương mại Dược phẩm Úc Châu ;
- Trang web Sở;
- Lưu: VT, NVD.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ Y TẾ
TỈNH ĐỒNG THÁP

Lâm Thị Ngọc Kim

Phụ lục

(*Kèm theo Công văn số:* 4077 */SYT-NVD ngày 03 tháng 10 năm 2023 của Sở Y tế Đồng Tháp*)

Stt	MSMH	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	ĐVT	SĐK/ GPNK	Thông tin trúng thầu	Thông tin sau đính chính
1	N41101.668	Famotidin	20mg/2ml	Tiêm	Lọ	VD-34118-20	Tên thuốc: A.T Famotidine inj **20mg**	Tên thuốc: A.T Famotidine inj **20 mg**
2	N4322.168	Amoxicilin	1000mg	Uống	Viên	VD-35715-22	Tên thuốc: **SM. Amoxicillin** 1000	Tên thuốc: **SM.AMOXICILLIN** 1000
3	N1481.204	Piperacilin	2g	Tiêm	Lọ	VN-21835-19	Tên thuốc: Piperacillin **panpharma** 2g	Tên thuốc: Piperacillin **Panpharma** 2g
4	N41321.748	Methyl prednisolon	4mg	Uống	Viên	VD-30387-18	Dạng bào chế: Viên nang cứng	Dạng bào chế: Viên nang cứng **(xanh-trắng)**
5	N31370.777	Glimepirid + metformin	2mg + 500mg	Uống	Viên	VN-20807-17	Tên thuốc: **PERGLIM** M-2**.**	Tên thuốc: **Perglim** M-2
6	N51385.784	Insulin người trộn, hỗn hợp	100 IU/ml, dung tích 10ml	Tiêm	Lọ	QLSP-847-15	Tên thuốc: INSUNOVA - 30/70 **(BIPHASIC)**	Tên thuốc: INSUNOVA 30/70 **(Biphasic)**
7	N1503.216	Tobramycin	0,3%, dung tích 5ml	Nhỏ mắt	Lọ	VN-21787-19	Tên thuốc: Eyetobrin 0.3%	Tên thuốc: Eyetobrin 0,3%
8	N2505.216	Tobramycin	3mg/ml, dung tích 5ml	Nhỏ mắt	Lọ	VN-19519-15	Tên thuốc: **PHILTOBAX EYE DROPS**	Tên thuốc: **Philtobax Eye Drops**
9	N1911.536	Perindopril + amlodipin	4mg + 10mg	Uống	Viên	VN-20509-17	Tên thuốc: **BEATIL** 4mg/10mg	Tên thuốc: **Beatil** 4mg/10mg
10	N1914.536	Perindopril + amlodipin	8mg + 5mg	Uống	Viên	VN-22145-19	Tên thuốc: **BEATIL** 8mg/5mg	Tên thuốc: **Beatil** 8mg/5mg

Stt	MSMH	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	ĐVT	SĐK/ GPNK	Thông tin trúng thầu	Thông tin sau đính chính
11	N41365.776	Glimepirid	3mg	Uống	Viên	VD-19157-13	Tên thuốc: **FORCLAMIDE**	Tên thuốc: **Forclamide**
12	N11517.882	Oxytocin	5 IU/ml, dung tích 1ml	Tiêm	Ống	VN-20167-16	Tên thuốc: **OXYTOCIN**	Tên thuốc: **Oxytocin**
13	N11550.915	Risperidon	1mg	Uống	Viên	VN-16749-13	Tên thuốc: **RILEPTID**	Tên thuốc: **Rileptid**
14	N11605.944	Aminophylin	4,8%, dung tích 5ml	Tiêm	Ống	VN-19654-16	Tên thuốc: **DIAPHYLLIN VENOSUM**	Tên thuốc: **Diaphyllin Venosum**
15	N11655.961	Ambroxol	15mg/5ml, dung tích 100ml	Uống	Lọ	VN-17427-13	Tên thuốc: **HALIXOL**	Tên thuốc: **Halixol**
16	N11657.961	Ambroxol	30mg	Uống	Viên	VN-16748-13	Tên thuốc: **HALIXOL**	Tên thuốc: **Halixol**
17	N41245.718	Lactobacillus acidophilus	10mg	Uống	Gói	VD-21035-14	Tên thuốc: **L-BIO**	Tên thuốc: **L-Bio**